

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TP. ĐÀ NẴNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **26/2021/HS-ST**
Ngày 28-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hùng

Ông Tán Nghị

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Pha - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Thanh P, sinh ngày 19/9/1999 tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi ĐKNKTT: xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Phước T (s) và bà Lê Thị V (s); gia đình có 03 người con bị cáo là thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 03 tháng 3 năm 2021, bị công an huyện H, tp Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/01/2021 đến ngày 08/02/2021 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Lê Thành N**, sinh năm 1981; địa chỉ: Xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

2. Ông **Đàm Văn Thiên V**, sinh năm 1993; địa chỉ: Xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 30/01/2021, Tổ C2 911 Công an thành phố Đà Nẵng phối hợp với Công an huyện H tiến hành chốt chặn, kiểm tra phương tiện lưu thông trên tuyến đường tránh N, đoạn thuộc thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Qua kiểm tra xe ô tô, hiệu Hyundai Accent màu trắng, biển kiểm soát 92E-000.AA do Đàm Văn Thiên V điều khiển chở theo Trần Thanh P ngồi ở hàng ghế sau thì phát hiện trong túi áo của Phong có 04 gói ni lông bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (*theo P khai nhận là ma túy, loại Ketamin*) và 150 viên nén màu tím (*theo P khai nhận là ma túy tổng hợp, loại thuốc lắc*) nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Qua quá trình điều tra Trần Thanh P khai nhận, khoảng 20 giờ ngày 30/01/2021, khi đang ở quán nhậu 123 Zô ở thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam thì có người bạn quen biết ngoài xã hội tên C liên lạc qua ứng dụng Messenger rủ P ra đường C thuộc quận C, thành phố Đà Nẵng để đi chơi. P đồng ý rồi đặt xe ô tô, biển kiểm soát 92E-000.AA qua ứng dụng Grap do tài xế Đàm Văn Thiên V điều khiển để đi. Khi đến nơi thì P gặp C và bạn của C (*Không xác định được nhân thân, lai lịch*) cùng lên xe đi đến đường N, thành phố Đà Nẵng thì bạn của C xuống xe còn C cùng P đi đến đường Đ, thành phố Đà Nẵng. Lúc này, C xuống xe đi vào một con hẻm (*không xác định được địa chỉ cụ thể*) lấy tiền rồi quay lại nói với P đi lấy ma túy đã mua trước đó và yêu cầu V điều khiển xe ô tô chở C và P đi đến khu vực cầu N thuộc quận L, thành phố Đà Nẵng. Khi đi qua cầu N rẽ trái vào một con hẻm (*không xác định được địa chỉ cụ thể*) cách khoảng 01 km thì C và P xuống xe đi bộ còn V dừng xe đợi. C đi đến cây trụ điện gần đó lấy ma túy gồm 150 viên thuốc lắc màu tím, 04 gói ketamin rồi đưa cho P và nói P mang 04 gói ma túy trên đến cầu vượt H để ở bên lề đường sẽ có người mà C đã bán trước đó với giá 30.000.000 đồng đến lấy, còn 150 viên thuốc lắc màu tím thì mang về tỉnh Quảng Nam để C nhận lại và bán sau. Nghe nói vậy thì P đồng ý mang đi giúp C và cất giấu số ma túy trên vào túi áo khoác đang mặc trên người rồi lên xe ô tô ngồi ở hàng ghế sau một mình. P nói Đàm Văn Thiên V chở đi còn C ở lại khu vực cầu N thuộc quận L, thành phố Đà Nẵng. Khi đi đến khu vực đường tránh N đoạn trước cây xăng Petrolimex số 21 thuộc thôn T, xã H, huyện H, TP. Đà Nẵng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tang vật tạm giữ:

- 150 viên nén màu tím (*theo P khai nhận là ma túy tổng hợp, loại thuốc lắc*), được niêm phong theo quy định và ký hiệu là A1.

- 04 gói ni long chứa tinh thể màu trắng (*theo P khai là ma túy loại Ketamin*), được niêm phong theo quy định và ký hiệu là A2.

- 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu xám, gắn sim số 0934630375, số Emei 35421701695908/44.

- 01 xe ô tô, hiệu Hyundai Accent, biển kiểm soát 92E-000.AA, số máy G4LCLF705549, số khung RLUA141BALN040587.

Ngày 01/02/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện H, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định trưng cầu giám định số: 24 để xác định mẫu thu giữ niêm phong có phải là ma túy không, loại và khối lượng cụ thể.

Ngày 05/02/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng có kết luận giám định số: 46/GĐ-MT với nội dung:

“- Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H chuyển Viện khoa học hình sự giám định mẫu A1. Khối lượng mẫu A1: 46,791 gam.

- Tinh thể màu trắng trong 04 gói ni long niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu A2: 49,766 gam”.

Ngày 24/02/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện H, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số: 29 để xác định mẫu thu giữ niêm phong ký hiệu A1 có phải là ma túy không? Nếu là ma túy là loại ma túy gì?

Ngày 04/3/2021, Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng có kết luận giám định số: 225/C09C-Đ2 với nội dung: “Mẫu viên nén màu tím (ký hiệu A1) gửi giám định là ma túy; loại Eutylone (bk-EBDB, N-Ethylbutylone)”

Bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 24/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Trần Thanh P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Thanh P từ 10 năm đến 11 năm tù.

Ngoài ra, còn đề cập đường lối xử lý về tang vật, vật chứng và tiền án phí.

Bị cáo Trần Thanh P nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang. Có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 30/01/2021 tại tuyến đường tránh N đoạn trước cây xăng Petrolimex số 21 thuộc thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, Trần Thanh P đã có hành vi tàng trữ 04 gói ma túy loại Ketamine, có khối lượng 49,766 gam và 150 viên đá nén ma túy màu tím, loại *Eutylone (bk-EBDB, N-Ethylbutylone)*, có khối lượng 46,791 gam nhằm mục đích giúp cho đối tượng tên C (*không rõ nhân thân lai lịch*) bán lại cho người khác thì bị bắt quả tang. Tổng khối lượng của 02 chất ma túy trên là 96,557 gam. Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo Trần Thanh P đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Thanh P là đối tượng nhiều lần sử dụng trái phép ma túy nên nhận thức rõ tác hại của ma túy là chất gây nghiện vô cùng nguy hiểm, ma túy không chỉ gây tổn hại sức khỏe và tinh thần của con người mà còn là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, thế nhưng để có ma túy sử dụng và tiền tiêu xài, bị cáo P bất chấp pháp luật tàng trữ trái phép chất ma túy giúp cho đối tượng tên C bán lại cho người khác thì bị bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo P là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, đi ngược lại với chủ trương của Đảng và Nhà nước trong công tác phòng chống và đẩy lùi tệ nạn ma túy. Hơn nữa, bị cáo P có nhân thân 01 lần sử dụng trái phép ma túy bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xử bị cáo P mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo P không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo P chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; gia đình bị cáo là gia đình cách mạng truyền thống, trong đó bà cố nội được nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, ông nội bị cáo được nhà nước công nhận liệt sĩ và được tặng thưởng nhiều Huân chương các loại, bà nội bị cáo là thương binh hạng 3/4 nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Thanh P từ 10 năm đến 11 năm tù. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe ô tô, hiệu Hyundai Accent, biển kiểm soát 92E-000.AA, số máy G4LCLF705549, số khung RLUA141BALN040587, xe này ông Lê Thành N giao cho Đàm Văn Thiên V là bạn bè quen biết sử dụng để chạy Grap kiếm thêm thu nhập, khi giao xe ông N cũng như V khi chở khách đi không biết P mang ma túy đi bán giúp C nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H ra Quyết định xử lý vật chứng số: 17 ngày 09/3/2021 trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông Lê Thành N là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám, gắn sim số 0934630375, số Emei 35421701695908144, xét đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 36,490 gam mẫu viên nén màu tím ký hiệu A1 cùng toàn bộ vỏ bao; 45,951 gam mẫu ký hiệu A2 cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định, xét đây là tang vật vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với đối tượng tên C có hành vi điện thoại qua ứng dụng Messenger rủ P ra Đà Nẵng và nhờ P giúp sức trong việc mang ma túy đến bán cho người khác, Cơ quan điều tra đã xác minh nhân thân, lai lịch nhưng không có kết quả nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra Trần Thanh P khai nhận trước đó đã cùng C đi bán ma túy nhiều lần cho nhiều người. Những lần này, C là người trực tiếp bán còn P chỉ đi cùng, sau khi bán được thì C thường cho P ma túy để sử dụng và cho tiền để tiêu xài nhưng P không nhớ địa điểm và bán cho con nghiện cụ thể nào nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự nên không có cơ sở để xem xét tại bản án này.

Đối với Đàm Văn Thiên V sử dụng xe ô tô hiệu Hyundai Accent, biển kiểm soát 92E-000.75 chở Trần Thanh P đi thì bị bắt. Tuy nhiên, V là lái xe Grab, chở P đi theo yêu cầu và không biết P giúp C mang ma túy đi bán nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng pháp luật.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh P 10(Mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30 tháng 01 năm 2021.

II. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám, gắn sim số 0934630375, số Emei 35421701695908144.

Tịch thu tiêu hủy 36,490 gam mẫu viên nén màu tím ký hiệu A1 cùng toàn bộ vỏ bao; 45,951 gam mẫu ký hiệu A2 cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định.

(Tất cả vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 26/5/2021).

III. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thanh P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

IV. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- Công an huyện H;
- VKSND huyện H;
- CCTHADS huyện H;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Lê Đức Thọ